
Bản án số: **217/2021/HS-ST**
Ngày: 28/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Trung Hà

2. Bà Nguyễn Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 219/2021/HS-ST ngày 08/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/QĐXX-ST ngày 13/10/2021 đối với bị cáo:

Nông Đỗ D (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam; sinh năm 2000 tại tỉnh Lạng Sơn; ĐKNKTT: thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở trước khi bị bắt: số 1/43/98/14 phố T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông: Nông Văn G; Con bà: Đỗ Thị B; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 406 lập ngày 20/07/2021; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/05/2021; tạm giữ ngày 27/05/2021; tạm giam ngày 03/06/2021; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983**

HKTT: số 93 phố T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/5/2021 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Cầu Giấy làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 5 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội phát hiện Nông Đỗ D và Nguyễn Văn T (có lý lịch nêu trên) có biểu hiện nghi vấn

nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước D đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 05 túi nilong chứa thảo mộc khô. Tại chỗ, D khai nhận 05 túi nilong trên là cần sa của D mang đến bán cho Nguyễn Văn T nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Ngoài ra, D khai hiện còn cất giấu cần sa tại nơi D thuê trọ ở số 1/43/98/14 phố T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. D đã dẫn cơ quan công an đến địa chỉ trên và tự nguyện giao nộp 10 túi cần sa và 01 cân điện tử dùng để cân và chia cần sa với mục đích bán kiếm lời. Tại chỗ, Nguyễn Văn T cũng thừa nhận đến gặp D để mua 05 túi cần sa nhưng chưa kịp mua thì bị phát hiện bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản đưa D và T về trụ sở làm việc.

Theo kết luận giám định số của phòng PC09-Đ3 Công an thành phố Hà Nội kết luận: 05 túi nilong bên trong chứa thảo mộc khô thu giữ của Nông Đỗ D trại trước cửa nhà số 05 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội là cần sa, khối lượng 4,924 gam. 17 túi nilong bên trong chứa thảo mộc khô thu giữ tại số 1/43/98/14 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội của D là cần sa, khối lượng 20,752 gam.

Tại cơ quan điều tra Nông Đỗ D khai: Bản thân có sử dụng cần sa từ tháng 04/2021 nên đã nảy sinh ý định mua cần sa về bán kiếm lời. Qua mạng xã hội, D mua được cần sa của một người không quen biết với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, người bán thuê ship mang đến cho D. D đã dùng cân điện tử chia cần sa thành nhiều túi nhỏ cất giấu tại phòng trọ của mình, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời với giá 200.000 đồng/1 gói. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/5/2021 có một người khách sử dụng mạng xã hội Telegram với nick “Tuan Nguyen” nhắn tin và gọi điện qua mạng xã hội vào nick “Hades” của D hỏi mua 05 túi cần sa. D báo giá 05 túi cần sa có giá 1.000.000 đồng, người mua đồng ý. Sau đó, hai bên thống nhất hẹn giao dịch mua bán tại khu vực trước số 5 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày D lấy 05 túi nilong chứa cần sa cho vào trong 01 vỏ bao thuốc lá 555 rồi cất vào túi quần bên trái phía trước của D, sau đó D đi xe ôm đến chỗ hẹn. Đến nơi, D sử dụng điện thoại có số thuê bao là 0838691828 gọi vào số điện thoại 0879414338 của người mua cần sa thì thấy có một người đàn ông mặc áo màu da cam đứng gần đó (tại cơ quan điều tra D mới biết đó là Nguyễn Văn T). D biết đó là người khách muốn mua cần sa nên D tiến lại gần định bán thì có lực lượng công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ. D khai đây là lần đầu tiên D bán ma túy.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của Nông Đỗ D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu đen, bên trong có sim số 0838691828 và 01 cân điện tử kích thước 20 x 15 cm. Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động màu đen bên trong có sim số 0879414338 và số tiền 1.000.000 đồng.

Xét nghiệm ma túy đối với Nông Đỗ D cho kết quả dương tính, đối với Nguyễn Văn T cho kết quả âm tính.

Nguyễn Văn T khai đây là lần đầu tiên đi mua cần sa của D. Mục đích mua để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp mua đã bị bắt nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho D không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xác minh để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu đen, bên trong có sim số 0838691828 và 01 cân điện tử kích thước 20 x 15 cm thu giữ của Nông Đỗ D; chiếc điện thoại di động màu đen bên trong có sim và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T đều được xác định liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số **220/CT-VKSCG** ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Nông Đỗ D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 251; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nông Đỗ D từ 32 đến 38 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tịch thu, tiêu hủy ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo do là phương tiện dùng để phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo do là phương tiện dùng để phạm tội.

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động thu giữ của anh Nguyễn Văn T.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Đỗ D khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/5/2021 tại khu vực số 05 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nông Đỗ D

đã có hành vi tàng trữ trái phép 25,676 gam ma túy loại Cần sa mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khoẻ con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguồn gốc gây nên nhiều tội phạm khác. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng, tiếp tay cho tệ nạn ma túy hoành hành. Hành vi bị cáo thực hiện có tính chất nghiêm trọng. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo là người dân tộc, nhận thức có hạn chế nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Cần sa là chất ma túy bị cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu đen lắp sim bên trong thu giữ của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước; chiếc cân điện tử thu giữ của bị cáo được xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động màu đen bên trong chứa sim thu giữ của anh Nguyễn Văn T được xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn T được xác định dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nông Đỗ D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 điều 251; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nông Đỗ D 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 26/5/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Nông Đỗ D và chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng H trên mép dán phong bì niêm

phong, bên trong có 05 túi nilong chứa thảo mộc khô (thu giữ khi bắt quả tang) đều là Cần sa, khối lượng là 4,924 gam và 17 túi nilong bên trong là thảo mộc khô (do Nông Đỗ Duy tự nguyện giao nộp) đều là Cần sa, khối lượng là 20,752 gam.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Honor màu đen lắp sim bên trong thu giữ của bị cáo (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Tịch thu, tiêu hủy của bị cáo 01 cân điện tử kích thước 20 x 15 cm đã qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Itel màu đen lắp sim, bên trong có sim thu giữ của anh Nguyễn Văn T (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo Biên bản giao nhận vật chứng số 016 GN/THA-CA ngày 08/10/2021.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn T theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 08/10/2021 vào tài khoản số 3949.0.1049179, đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy tại Kho bạc nhà nước Cầu Giấy.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Chi cục THA DS Q. Cầu Giấy Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

